

Bản án số: 59/2021/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 9 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn
Ông Quách Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2021. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1987
Địa chỉ: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Cao Hồng T, sinh năm 1987
Địa chỉ: Làng M, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Cao Hồng T chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2008 tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cách xử sự trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều lần và kéo dài trong nhiều năm, mặc dù đã được hai bên gia đình dàn xếp nhưng vẫn không thể hòa hợp được, chị cũng đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng nghĩ thương con và mong muốn anh T thay đổi để vợ chồng đoàn tụ, nhưng vợ chồng cũng chỉ ở được với nhau thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn lại trầm trọng hơn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất kể từ năm 2019, chị và anh T sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh T không thể kéo dài cuộc sống chung, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Q và anh T có 02 con chung là Cao Thị D H, sinh ngày 05/10/2008 và Cao Thị H P, sinh ngày 25/9/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu đầu Cao Thị DH ở với anh T và ông nội tại làng M, xã Đ; cháu thứ hai là Cao Thị H P ở với chị tại quê ngoại ở xã T, huyện T; khi ly hôn chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và đề nghị Tòa án giao cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Cao Hồng T: anh T có hộ khẩu thường trú tại làng M, xã Đ, huyện N. Theo chị Q trình bày khi chị làm đơn ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn, nhưng hiện nay anh T vào Bình Dương làm ăn do dịch bệnh nên không về được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh T, do anh T vắng nhà, nên Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bố đẻ anh T là ông Cao Viết L, ông L cam đoan sẽ giao lại các văn bản tố tụng cho anh T, anh T đã biết việc chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh, nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Cao Hồng T, theo biên bản xác minh ngày 19/8/2021, ông Cao Viết L - là bố đẻ anh T cho biết: anh T và chị Q chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau khi kết hôn vợ chồng anh T ở chung nhà với ông, anh T và chị Q thường xuyên vắng nhà đi làm ăn xa, do cuộc sống vất vả, kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, anh T đã biết việc chị Q làm đơn ly hôn, hiện nay anh đang ở Bình Dương do tình hình dịch bệnh nên anh không về được; Về con chung: anh T và chị Q có 02 con chung, khi vợ chồng mâu thuẫn chị Q đưa cháu thứ hai là Cao Thị HP về quê ngoại ở, để lại cháu đầu là Cao Thị D H cho anh T và ông nội nuôi dưỡng, nếu chị Q và anh T ly hôn, ông Cao Viết L mong muốn Tòa án giao cháu Cao Thị D H cho anh T nuôi dưỡng vì cháu H có nguyện vọng được ở với bố và anh T cũng mong muốn được nuôi cháu H; Về tài sản chung: anh T và chị Q ở chung với ông, vợ chồng không có tài sản gì.

Tại phiên tòa: Chị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T, sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị H P, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cao Thị D H, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Q. Về hôn nhân chấp nhận chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Cao Hồng T; Về con chung: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của con, nên chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu Cao Thị H P, sinh ngày 25/9/2016 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cao Thị D H, sinh ngày 05/10/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở; Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị và anh Cao Hồng T, anh T có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Q đề nghị xét xử vắng mặt, anh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q và anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, chị Q đề nghị không tiến hành hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn và tình trạng hôn nhân giữa chị Bùi Thị Q và anh Cao Hồng T: chị Q và anh T chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong

cuộc sống, chị Q và anh T thường xuyên vắng nhà đi làm ăn xa, mỗi người một nơi, vợ chồng xa cách nên tình cảm phai nhạt dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng, chị Q và anh T sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T, theo chị Q trình bày anh T hiện nay đi làm ở Bình Dương, anh T cũng đồng ý ly hôn chị.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T theo biên bản xác minh ngày 19/8/2021, chính quyền địa phương xác định: Chị Q và anh T có hộ khẩu thường trú tại làng Bùn Bương, xã Đồng Thịnh, huyện Ngọc Lặc, chị Q và anh T sống chung với bố mẹ chồng, nhưng hai vợ chồng thường xuyên vắng nhà đi làm ăn xa, nên mâu thuẫn vợ chồng như thế nào chính quyền địa phương không biết được.

Thực tế, chị Q và anh T đã sống ly thân thời gian dài, hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung là Cao Thị D H, sinh ngày 05/10/2008 và Cao Thị H P, sinh ngày 25/9/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu H ở với anh T tại quê nội, cháu P ở với chị Q tại quê ngoại xã T, huyện T. Khi ly hôn chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; Chị Q giao nộp cho Tòa án đơn trình bày nguyện vọng của cháu H, cháu H trình bày nếu bố, mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố; Theo ông Cao Viết L - bố đẻ anh T trình bày, cháu H có nguyện vọng ở với bố và anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H khi ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Q giao cháu Cao Thị H P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Cao Thị DH cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con.

Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Q khởi kiện vụ án ly hôn, không thuộc trường hợp được miễn án phí, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Q:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Q được ly hôn anh Cao Hồng T.

- Về con chung: Giao cháu Cao Thị D H, sinh ngày 05/10/2008 cho anh Cao Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Cao Thị H P, sinh ngày 25/9/2016 cho chị Bùi Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Bùi Thị Q và anh Cao Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0011974 ngày 16/7/2021.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Q và anh Cao Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn